

PHẦN THỨ NHẤT



**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG 15 TRONG SỰ NGHIỆP
ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP
DÂN TỘC (1930 - 1975)**

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯƠNG 15 TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước, đã sớm tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Cuối năm 1924, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc (Nguyễn Tất Thành) đến Quảng Châu (Trung Quốc) phụ trách Cục Phương Nam trong Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên⁽¹⁾ nhằm tập hợp những người yêu nước Việt Nam, huấn luyện giáo dục họ theo xu hướng Cộng sản, rồi trở về nước hoạt động, gây cơ sở, chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

1 Thường gọi là Việt Nam Thanh Niên Cách mạng Đồng chí hội.

Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm cho phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Sài Gòn nói riêng nổ ra liên tục. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân đã làm cho giai cấp công nhân Việt Nam nhận thấy rõ vai trò và sứ mệnh của mình đối với dân tộc và giai cấp.

Chỉ trong vòng không đầy nửa năm, từ tháng 6 năm 1929 đến đầu tháng 1 năm 1930, ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã nối tiếp nhau ra đời.

Mùa xuân năm 1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đại diện cho Quốc tế Cộng sản, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta đã được tổ chức ở Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã thảo luận và nhất trí thống nhất ba tổ chức cộng sản kể trên thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng tham dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản được đồng chí Nguyễn Ái Quốc phân công về Nam Kỳ để thống nhất các tổ chức Đảng ở Nam Kỳ.

Sau khi về tới Sài Gòn, đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu đã bắt liên lạc ngay với các đồng chí trong Ban Lâm thời chỉ đạo của An Nam Cộng sản Đảng và đồng chí Ngô Gia Tự (tức Bách) đại diện của Đông Dương Cộng sản Đảng tại Nam Kỳ để bàn việc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Nam Kỳ. Cuộc họp hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Nam

Kỳ được tổ chức tại một căn nhà trong xóm lao động ở Khánh Hội. Hội nghị đã thống nhất thành lập “Ban Lâm thời chấp ủy” (tức Xứ ủy) của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư và đặt trụ sở tại một ngôi nhà nằm trên đường Kitchener (góc đường Kitchener và đường Grimaud - nay là đường Nguyễn Thái Học và Phạm Ngũ Lão)

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, việc hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập các chi bộ mới của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn đã được thực hiện trong vòng tháng 3/1930. Một Ban lâm thời Chấp ủy của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn cũng được chỉ định gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (tức Hữu Dũng) làm Bí thư. Từ đây cùng với nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, nhân dân vùng Chí Hòa (trong đó có phường 15 ngày nay) có sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc.

I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 15 TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 - 1945)

1. Nhân dân vùng đất phường 15 trong cao trào 1930 - 1931 và những năm 1932 - 1935

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, các tổ chức quần chúng của Đảng như: Công hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Phụ nữ, Hội Cứu tế đỏ đã được thành lập và trở thành nòng cốt trong phong trào đấu tranh chống lại ách áp bức của chính quyền thực dân xâm lược.

Ngày 1/5/1930, đông đảo quần chúng lao động hộ 6 (trong đó có nhân dân vùng đất phường 15) đã tham gia cuộc đấu tranh nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động do Tổng Công hội Nam Kỳ phát động đòi xóa bỏ thuế thân, tăng lương và bảo đảm những điều kiện lao động tối thiểu cho công nhân.

Cuối năm 1931, trước sự tập trung đánh phá ác liệt của địch, cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng bị vỡ làm cho phong trào cách mạng ở Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn nói chung và hộ 6 (phường 15) nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Bước sang năm 1932, tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng của quần chúng nhân dân dần được khôi phục lại. Vì vậy, phong trào cách mạng của nhân dân nơi đây cũng được phục hồi.

Tháng 4/1933, chính quyền thuộc địa tổ chức bầu "Hội đồng Thành phố Sài Gòn" cùng với nhân dân thành phố, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã ủng hộ ứng cử viên "Sổ lao động" do đồng chí Nguyễn Văn Tạo - một đảng viên hoạt động công khai đứng đầu.

Tháng 5/1935, cùng với nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã tham gia biểu tình lên án nhà cầm quyền gian lận trong cuộc bầu cử đại biểu vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ.

Nhìn chung, từ khi có Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân hộ 6 (phường 15) đã có sự phát triển cả về số lượng và về chất lượng, làm cho thực dân Pháp và bộ máy chính quyền của chúng hoang mang lo sợ. Các tầng lớp nhân dân ngày càng tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

2. Nhân dân vùng đất phương 15 trong cao trào 1936 - 1939

Tháng 6 năm 1936, tại nước Pháp, chính phủ cánh tả lên cầm quyền đã thi hành một số điều khoản trong cương lĩnh của Mặt trận Nhân dân Pháp đối với các nước thuộc địa như: thành lập phái đoàn của quốc hội đi điều tra tình hình các nước thuộc địa, thả tù chính trị; ban hành một số quyền tự do dân chủ như: tự do nghiệp đoàn, tự do hội họp, tự do báo chí và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Những sự kiện chính trị ở Pháp đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của nước ta.

Tháng 7 năm 1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc), Đảng ta họp Hội nghị Trung ương. Hội nghị quyết định tạm thời chưa nêu ra khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nhân dân mà chỉ nêu ra mục tiêu trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình. Kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng. Hội nghị chủ trương chuyển hình thức tổ chức từ bí mật, không hợp pháp sang hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, thông qua đó để giáo dục vào phát triển lực lượng cách mạng. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Nhân dân Phản đế Đông Dương⁽¹⁾.

Mở đầu cho phong trào cách mạng ở nước ta thời kỳ này là cuộc vận động thành lập các “Ủy ban hành động” tiến tới

1 Sau đổi thành Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương.

Đông Dương Đại hội. Đây là sáng kiến của ông Nguyễn An Ninh - một trí thức yêu nước có ảnh hưởng lớn ở Nam Kỳ, được Đảng ta ủng hộ. Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào Đông Dương Đại hội đã lan nhanh từ Nam ra Bắc.

Tại hộ 6 (phường 15), Ủy ban hành động cũng được thành lập để tập hợp lực lượng quần chúng, cử đại biểu đi dự Đông Dương Đại hội ⁽¹⁾.

Các Ủy ban hành động đã tổ chức mít tinh, biểu tình, diễn thuyết để thu thập nguyện vọng của nhân dân đòi chính quyền thuộc địa thi hành những chính sách dân chủ, cải thiện đời sống và chống sưu cao thuế nặng.

Trong thời gian này, bên cạnh việc lãnh đạo thành lập các Ủy ban hành động, các tổ chức đảng ở hộ 6 (phường 15) còn vận động nhân dân thành lập các hội như: Hội Tương tế, Hội Ái hữu... trên danh nghĩa là tổ chức tương thân, tương tế lúc hoạn nạn nhưng thực chất đây là những hội quần chúng cách mạng để tập hợp lực lượng.

Ngày 1/1/1937, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn nhân dân hộ 6 (phường 15), cùng hơn 20.000 nhân dân thành phố đã tập trung tại bến tàu Nhà Rồng để đưa yêu sách đòi toàn xá tù chính trị, bỏ thuế thân, tự do nghiệp đoàn, tự do ngôn luận... cho Goda là phái viên của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương.

Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1938, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã chứng kiến và ủng hộ cuộc đình công của

1 Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1830 - 1975), tr 35.

400 thợ thuộc 55 hiệu may ở Sài Gòn - Chợ Lớn đòi tăng lương, thi hành luật lao động, chống đuổi thợ.

Hoảng sợ trước phong trào đấu tranh của nhân dân và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản ngày càng lan rộng, bọn phản động Pháp đã ra lệnh cấm hội họp và đàn áp Đông Dương Đại hội. Mặc dù bị nhà cầm quyền cấm nhưng phong trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn âm ỉ nổ ra.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, phong trào đấu tranh vì mục tiêu dân chủ và dân sinh của các tầng lớp nhân dân trên vùng đất phương 15 trong những năm 1936 - 1939 đã nổ ra liên tục dưới nhiều hình thức như: công khai, hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp. Đây là thời kỳ tập hợp lực lượng cách mạng chuẩn bị cho giai đoạn sau này.

3. Nhân dân vùng đất phương 15 trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, ở Đông Dương, chính quyền thuộc địa Pháp càng trở lên phản động; một mặt chúng tăng cường vơ vét tài nguyên và nhân lực để phục vụ cho chính quốc và chiến tranh, một mặt chúng thực hiện chính sách thẳng tay đàn áp cách mạng và dùng mọi thủ đoạn để chia rẽ nhân dân.

Hai tháng sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ VI tại xã Tân Thới Nhất (Bà Điểm), Hóc Môn, Gia Định từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 11 năm 1939. Sau khi phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay

sai của chúng để giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu “tất cả mọi vấn đề của cách mạng, cả vấn đề điền địa, cũng phải nhằm vào mục đích ấy mà giải quyết”⁽¹⁾.

Để tập trung lực lượng đánh đổ đế quốc, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” và đề ra khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, chống lãi nặng”. Hội nghị cũng quyết định các chủ trương và biện pháp cụ thể nhằm củng cố Đảng về mọi mặt.

Tại Nam Kỳ, tháng 7/1940, sau khi đồng chí Võ Văn Tần - Bí thư Xứ ủy bị địch bắt, Xứ ủy họp Hội nghị khoáng đại tại xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho. Tham dự hội nghị có 19 đại biểu của các tỉnh và đồng chí Phan Đăng Lưu - Ủy viên Trung ương Đảng⁽²⁾.

Sau khi phân tích tình hình trong và ngoài nước, Hội nghị cho rằng: “hiện nay tình hình rất khẩn trương, quần chúng và đảng viên muốn khởi nghĩa, nếu Đảng không lãnh đạo thì quần chúng sẽ manh động”. Hội nghị đã đề ra những công tác chuẩn bị cho khởi nghĩa và cử đồng chí Phan Đăng Lưu ra liên hệ với miền Trung và miền Bắc cùng phối hợp hành động. Tại hội nghị này, đồng chí Tạ Uyên được bầu làm Bí thư Xứ ủy. Sau hội nghị toàn Nam Kỳ đẩy lên một cao trào chuẩn bị vũ khí và rèn luyện quân sự chuẩn bị cho khởi nghĩa.

1 Văn kiện Đảng (1939 - 1945), Nxb Chính trị Quốc gia.

2 Thời gian này các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng ở Nam Kỳ đều bị địch bắt chỉ còn lại đồng chí Phan Đăng Lưu.

Từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 11 năm 1940, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ VII tại Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh - một trong những chủ trương quan trọng của Hội nghị là hoãn cuộc khởi nghĩa do Đảng bộ Nam Kỳ dự định phát động lại vì chưa đủ điều kiện khách quan và chủ quan để đảm bảo cho cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi.

Ngày 20/11/1940, vì không nhận được chỉ thị của Trung ương về hoãn cuộc khởi nghĩa lại nên Thường vụ Xứ ủy đã quyết định cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra vào 12 giờ đêm ngày 22/11/1940. Nhưng do kế hoạch bị lộ nên trước giờ khởi nghĩa nổ ra hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Xứ ủy đều bị địch bắt. Vì thế, lệnh khởi nghĩa không được phát ra.

Đêm ngày 22/11/1940, theo kế hoạch của trên, nhân dân hộ 6 (phường 15) và hộ 4 phối hợp với quần chúng các cánh Phú Thọ Hòa, Tân Sơn Nhì chuẩn bị kế hoạch đến giờ khởi nghĩa kéo xuống điểm hẹn để đi chiếm thành Ô - Ma nhưng không nhận được lệnh nên phải giải tán⁽¹⁾.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ tuy không nổ ra trên địa bàn thành phố và ở hộ 6 (phường 15) nhưng vẫn bị kẻ thù đàn áp rất dã man, nhiều người yêu nước bị địch giết hại, phần lớn các tổ chức cách mạng của quần chúng bị vỡ. Sự khùng bố của quân thù càng làm cho quần chúng nhân dân thấy rõ bản chất tàn ác của chúng và khơi dậy lòng căm thù, tinh thần yêu nước của nhân dân.

1 Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1930 - 1975), tr 39.

4. Nhân dân vùng đất phường 15 trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1941 - 1945

Sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách khủng bố trắng để trả thù. Tên Thống đốc Nam Kỳ đã ra lệnh thiết quân luật và huy động mọi lực lượng để mở các cuộc hành quân đàn áp, vây bắt những chiến sĩ Cộng sản và quần chúng yêu nước. Đi đến đâu chúng cũng thực hiện chính sách “đốt sạch, giết sạch”. Cả Nam Kỳ chìm trong đau thương bởi những cuộc hành quân chém, giết của quân thù.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở Nam Kỳ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, từ ngày 10 đến 19 tháng 5 năm 1941, tại Pắc Bó (Cao Bằng), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta họp Hội nghị Trung ương lần thứ VIII.

Sau khi phân tích tình hình quốc tế và trong nước, Hội nghị nhận định: “Nếu chiến tranh đế quốc lần trước đã để ra Liên Xô, một nhà nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc chiến tranh thế giới lần này sẽ để ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước sẽ thành công”⁽¹⁾.

Hội nghị khẳng định: “nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc” và “trong lúc này nếu không giải quyết vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của một bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được”. Hội nghị xác định nhiệm vụ của Đảng ta lúc này là chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

1 Văn kiện Đảng (1939 - 1945), Nxb Chính trị Quốc gia.

Ngày 19 tháng 5 năm 1941, Mặt trận Việt Minh ra đời, giương cao cờ đỏ sao vàng kêu gọi toàn dân đứng lên đánh Pháp đuổi Nhật.

Đêm ngày 9 tháng 3 năm 1945, Phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp, giữa lúc quân Nhật đánh quân Pháp, Trung ương Đảng mở Hội nghị Ban Thường vụ mở rộng tại làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Sau khi phân tích tình hình, Hội nghị nhận định: Sau cuộc đảo chính này phát xít Nhật là kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương. Vì vậy, khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” trước đây phải được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”. Hội nghị nêu khẩu hiệu “Thành lập chính quyền của nhân dân Đông Dương” chống lại chính quyền Nhật và chính phủ của bọn Việt gian thân Nhật.

Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” gửi các cấp bộ đảng trong cả nước. Đây là kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng ta trong cao trào chống Nhật cứu nước.

Tháng 5/1945, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn được lập lại do đồng chí Nguyễn Văn Kinh làm Bí thư. Tại hộ 6, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Xứ ủy viên và đồng chí Nguyễn Oanh - Thành ủy viên được cử về xây dựng cơ sở Đảng trong quần chúng và trong công nhân ga xe lửa Chí Hòa. Sau một thời gian chuẩn bị, chi bộ Đảng hộ 6 chính thức được thành lập gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Xuân Diệu làm Bí thư⁽¹⁾.

1 Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1930 - 1975), tr 41.

Ngày 13/8/1945, Đảng ta họp Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang) và thành lập Ủy ban Khởi nghĩa Toàn quốc. Ngay sau khi thành lập Ủy Ban khởi nghĩa Toàn quốc, Đảng đã ra Quân lệnh số 1 “hạ lệnh tổng khởi nghĩa”.

Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh. Tin quân Nhật đầu hàng Đồng Minh đã nhanh chóng truyền đi trên khắp đất nước, thổi bùng ngọn lửa cách mạng trong các tầng lớp nhân dân trong cả nước lên cao.

Ngày 19/8/1945, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi.

Ngày 23/8/1945, cuộc khởi nghĩa ở Huế giành thắng lợi.

Tại Nam Kỳ, ngày 15/5, Xứ ủy Tiền Phong⁽¹⁾ lập Ủy ban khởi nghĩa.

Ngày 16/8, Xứ ủy Tiền Phong họp hội nghị mở rộng tại Chợ Đệm (huyện Bình Chánh). Trong hội nghị này phần lớn các đại biểu tham dự cho rằng “thời cơ đã chín muồi, ta có thể khởi nghĩa ở Sài Gòn vào ngày 17 hoặc 18”. Tuy nhiên vẫn còn một số đại biểu chưa tán thành với lý do “quân Nhật ở Sài Gòn còn đông”. Do còn những ý kiến chưa thống nhất nên hội nghị phải ngưng lại.

Cùng với nhân dân thành phố trong những ngày này, nhân dân hộ 6 (phường 15) dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, các đoàn thể Việt Minh đã sôi nổi xuống đường biểu tình chống lại phát xít Nhật và tổ chức gìn giữ an ninh trật tự nơi mình cư trú.

1 Thời gian này ở Nam Kỳ có hai hệ thống tổ chức Đảng là Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng.

Ngày 20/8/1945, Mặt trận Việt Minh ra công khai ở thành phố, một khí thế hùng hực cách mạng lan tỏa trong các tầng lớp nhân dân thành phố nói chung và nhân dân hộ 6 (phường 15) nói riêng.

Sáng ngày 23/8, nhận được tin Tân An khởi nghĩa thi diễm thành công, Xứ ủy họp hội nghị khẩn cấp và quyết định cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn sẽ nổ ra vào đêm 24 rạng sáng ngày 25 tháng 8.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay mình, góp phần đưa đến thắng lợi chung của dân tộc trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Ngày 2/9/1945, nhân dân hộ 6 (phường 15) phấn khởi tham dự cuộc mít tinh chào mừng ngày tuyên bố độc lập do Ủy ban Nhân dân Nam Bộ tổ chức tại quảng trường Nôrôđôm (cạnh nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn).

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong đó có nhân dân vùng đất phường 15 từ thân phận của người dân mất nước trở thành người dân có chủ quyền quốc gia được thế giới thừa nhận. Từ đây, cuộc sống của nhân dân hộ 6 (phường 15) bước sang một thời kỳ mới: Thời kỳ đấu tranh để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

II. NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 15 TRONG CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Nhân dân vùng đất phường 15 từ Nam Bộ kháng chiến đến Toàn quốc kháng chiến (9/1945 - 12/1946)

Ngày 2/9/1945, nhân dân hộ 6 (phường 15) hân hoan phấn khởi kéo về quảng trường Nôrôđôm (sau nhà thờ Đức Bà) cùng với nhân dân thành phố và nhân dân các vùng lân cận vui mừng dự cuộc mít tinh mừng lễ Tuyên bố độc lập do Xứ ủy và Ủy ban Nhân dân Nam Bộ tổ chức. Khi cuộc mít tinh chuyển sang tuần hành biểu dương lực lượng thì bị bọn phản động Pháp từ trên lầu cao lén lút dùng súng bắn vào đoàn tuần hành làm chết một người và bị thương một số người khác. Sau đó liên tiếp từ ngày 5 đến ngày 20/9/1945, được sự hỗ trợ của phái bộ quân Anh, thực dân Pháp liên tục khiêu khích ta, sau nhiều ngày khiêu khích, vào lúc 24 giờ ngày 22/9/1945, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công trụ sở của Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và các công sở của ta, mở đầu cho cuộc trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Trước tình hình trên, sáng ngày 23/9/1945, Xứ ủy và Ủy ban Nhân dân Nam Bộ đã triệu tập cuộc họp khẩn cấp tại số 627 - 629 đường Cây Mai thuộc Chợ Lớn (nay là đường Nguyễn Trãi - quận 5) để bàn về chủ trương và biện pháp đối phó với địch, Hội nghị đã thành lập Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch. Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ đã ra lời kêu gọi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn cùng với nhân dân Nam Bộ đứng lên chiến đấu

chống lại quân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập, tự do vừa mới giành được.

Trong những ngày đầu kháng chiến, thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, cùng với nhân dân thành phố, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”, phá hoại cơ sở hậu cần của địch, phá hủy nhiều nhà máy, xí nghiệp, cầu cống để cầm chân địch.

Cạnh cánh đồng “Tây bờ” và “Xóm lá Bà Điểm” có đồn Section de Musique của địch. Đồn chỉ Nguyễn Trung Sở chỉ huy một đội quân gồm 37 người với 4 cây súng trường từ Tân Sơn Hòa tấn công vào đồn. Trong trận đánh này, quân ta đã chiến đấu rất kiên cường nhưng vì thiếu vũ khí nên ta không chiếm được đồn đành phải quay về đánh chiếm Nhà dầy thép Chí Hòa rồi rút về căn cứ ở ngoại thành⁽¹⁾.

Đầu tháng 10/1945, sau khi nhận được thêm viện binh, thực dân Pháp bắt đầu tổ chức đánh ra các vùng ngoại thành nhằm mở rộng địa bàn hoạt động và tạo hành lang an toàn cho Sài Gòn - Chợ Lớn.

Ngày 6/1/1946, lần đầu tiên trong lịch sử, các tầng lớp nhân dân hộ 6 (phường 15) đã hòa cùng cử tri thành phố, bắt chấp bom đạn của kẻ thù hăng hái tham gia cuộc bầu cử đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội biểu thị ý chí kiên quyết bảo vệ độc lập của dân tộc, quyết tâm tham gia kháng chiến cùng cố chính quyền cách mạng của nhân dân ta.

1 Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường 25 - Sơ thảo, tr 8.

Tháng 5/1946, tại một địa điểm cạnh hồ bơi An Đông, theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Văn Linh (Xứ ủy) hai tổ chức Thành bộ Việt Minh Sài Gòn và Ủy ban Việt Minh Chợ Lớn đã họp để thảo luận về thống nhất tổ chức Đảng. Hội nghị này đã lập ra Thành ủy lâm thời gồm các đồng chí: Trịnh Đình Trọng (Bí thư), Nguyễn Thọ Chân, Nguyễn Văn Chí. Đây chưa phải là Thành ủy chính thức mà mới là sự thống nhất hai tổ chức Đảng để lãnh đạo phong trào thành phố⁽¹⁾. Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy lâm thời, chi bộ hộ 6 được củng cố lại do đồng chí Bảy Đảng làm Bí thư, đồng chí Bùi Đình Nhã (Hùng) là Chi ủy viên⁽²⁾. Sau khi được củng cố, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tham gia cùng với nhân dân Sài Gòn bãi công, bãi thị để phản đối chính sách xâm lược của thực dân Pháp.

Ngày 19/8/1946, nhân dân lao động hộ 6 (phường 15) cùng nhân dân thành phố tổ chức tổng đình công, bãi thị, bãi khóa để kỷ niệm một năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và ủng hộ Chính phủ kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy và Ủy ban Kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn, từ ngày 23/9/1945 đến ngày 19/12/1946, cùng với nhân dân thành phố, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã kiên cường và dũng cảm chiến đấu làm phá sản âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp trong những ngày đầu khi chúng trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

-
- 1 Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Tập I - Sơ thảo, tr 236.
 - 2 Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1930 - 1975), tr 57.

2. Nhân dân vùng đất phường 15 từ Toàn quốc kháng chiến đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 7/1954)

Trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương đã họp hội nghị mở rộng ở làng Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhận xét về việc thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, khiêu khích quân ta ở Thủ đô, nhất là vụ thảm sát ở phố Hàng Bún (Hà Nội). Hội nghị nhận định: thực dân Pháp đã cắt đứt mọi con đường đàm phán và cố tình gây ra cuộc chiến tranh xâm lược cả nước ta. Vì hòa bình mà nhân dân ta phải nhân nhượng. Nhưng càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Rõ ràng là chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Trước tình hình đó, nhân dân ta không còn con đường nào khác hơn là phải đứng dậy tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 20/12/1946, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến, Người nói: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.”*

“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, chỉ thị khẳng định: đây là “cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính”.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chủ tịch, cùng với nhân dân thành phố, nhân dân hộ 6 (phường 15) đã bước vào cuộc kháng chiến

chống thực dân Pháp trở lại xâm lược lần thứ hai với một một khí thế “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Về phía địch: thời gian này ở nội thành, chúng tăng cường canh gác các ngã đường, bố ráp liên miên trong các khu lao động, phát hành giấy thông hành mới, buộc lập tờ khai gia đình, cho bọn tay sai phản động đi nhòm ngó các khu dân cư, công nhà máy, công xưởng, trường học, chợ búa gây lên không khí căng thẳng bao trùm trong nhân dân. Phong trào đấu tranh của nhân dân hộ 6 (phường 15) gặp rất nhiều khó khăn.

Cuối năm 1947, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn sắp xếp lại tổ chức, chia Đảng bộ thành 4 khu. Hộ 6 (phường 15) nằm trong Khu I do đồng chí Hồ Bắc làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Khu ủy và các chi bộ hộ (trong đó có hộ 6), các tổ chức đoàn thể được mở rộng, thu hút nhiều tầng lớp tham gia.

Từ năm 1948 đến năm 1950, nhiều cuộc đấu tranh chống chiến tranh đòi hòa bình và dân chủ của nhân dân liên tiếp nổ ra trên địa bàn hộ 6 (phường 15).

Ngày 12/1/1950, nhân dân hộ 6 (phường 15) cùng hơn nửa triệu người dân thành phố đã xuống đường tham gia đám tang Trần Văn Ôn - một học sinh bị thực dân Pháp sát hại. Đám tang đã biến thành cuộc biểu tình phản đối bọn cầm quyền Pháp đàn áp học sinh. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất của nhân dân thành phố từ khi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta. Thực dân Pháp và chính quyền tay sai của chúng rất hoang mang và lung túng trước cuộc biểu tình này.

Năm 1951 là năm mà cơ sở cách mạng và phong trào kháng chiến của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn nói chung,

nhân dân hộ 6 (phường 15) nói riêng gặp rất nhiều khó khăn và tổn thất vì địch đánh phá ác liệt ở các vùng tạm chiếm của Nam Bộ mà Sài Gòn là trọng điểm đánh phá quyết liệt nhất.

Năm 1952, tuy phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân thành phố ở nội thành vẫn còn khó khăn, nhưng ở vùng Chí Hòa - Hòa Hưng những cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của đông đảo nhân dân lao động vẫn nổ ra. Đó là vào cuối năm 1952, tại khu vực ngã ba Tô Hiến Thành (Cách mạng tháng Tám ngày nay), địch đã điều quân đến đàn áp làm chết 3 người và bị thương hàng chục người nhưng quần chúng đấu tranh vẫn không chùn bước. Cũng trong năm này, hoạt động vũ trang diệt ác trừ gian, đánh phá đồn bót, tấn công phá hủy các kho tàng của địch do lực lượng vũ trang Sài Gòn tổ chức diễn ra liên tục, làm cho quân địch hoang mang lo sợ.

Năm 1953, diễn biến thực tế trên chiến trường chung có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Quân Pháp ở thế bị động phải đưa lực lượng ở Nam Bộ ra chi viện cho chiến trường Bắc Bộ. Để bù vào chỗ thiếu hụt, chính phủ Bảo Đại ra sức bắt lính xây dựng gấp các đơn vị nguy quân. Từ cuối năm 1953 trở đi, tổ chức Đảng và các đoàn thể ở hộ 6 (phường 15) được khôi phục và phát triển; vì thế, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân nơi đây đã liên tục nổ ra. Được sự hỗ trợ của nhân dân lao động vùng Chí Hòa - Hòa Hưng, chị em tiểu thương ở chợ Hòa Hưng đã đấu tranh đòi giảm thuế môn bài, thuế lợi tức, thuế hoa chi và tiền sửa chữa chợ. Cuộc đấu tranh của chị em tiểu thương chợ Hòa Hưng đã diễn ra giằng co quyết liệt nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi.

Cục diện chiến trường bước sang năm 1954 có lợi cho quân và dân ta: sau những chiến thắng dồn dập trên khắp chiến trường; nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, chính phủ Pháp buộc phải ký hiệp định Genève vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 với nội dung cơ bản là công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và Pháp rút hết quân về nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Là thành quả của cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng của quân và dân ta trên khắp mọi miền Tổ quốc cùng nêu cao quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Nó tô thắm thêm trang sử truyền thống chống xâm lăng của dân tộc; nó còn là biểu tượng của ý chí độc lập dân tộc, chống áp bức dân tộc, chống chế độ thuộc địa, chống chủ nghĩa thực dân, là tấm gương sáng ngời cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình, chống chiến tranh xâm lược.

Trong thắng lợi chung đầy vẻ vang ấy có sự đóng góp sức người, sức của của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nói chung và nhân dân hộ 6 (phường 15) nói riêng góp phần viết nên một trang sử hào hùng cho dân tộc Việt Nam, kết thúc giai đoạn kháng chiến chống Pháp tái xâm lược.